




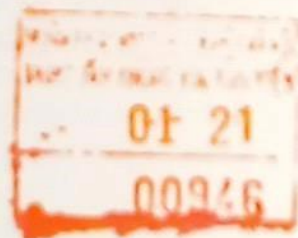
NGƯỜI [?] GIÊ TRIÊNG Ở VIỆT NAM

THE
GIÊ - TRIÊNG
IN VIETNAM

 Nhà xuất bản Thông tấn
Vietnam News Agency Publishing House

NGƯỜI [^] GIẾ
TRIENG
Ở VIỆT NAM

THE **OIE - TRIENG**
IN VIETNAM



NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN
Vietnam News Agency Publishing House
HÀ NỘI - 2016



NGUỒN GỐC VÀ PHÂN BỐ DÂN CƯ

ORIGIN AND POPULATION DISTRIBUTION

Giẻ - Triêng là một trong bảy tộc người ở Việt Nam nói ngôn ngữ Ba-na Bắc, thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ me, ngữ hệ Nam Á. Theo số liệu của cuộc điều tra dân số và nhà ở năm 2009, ở Việt Nam người Giẻ - Triêng có 50.962 người, chiếm 0,059% dân số cả nước; đứng thứ 27 (về dân số) trong tổng số 54 tộc người đang sinh sống tại Việt Nam. Người Giẻ - Triêng cư trú tập trung tại hai tỉnh Kon Tum và Quảng Nam. Có 31.644 người Giẻ - Triêng sinh sống ở Kon Tum, chiếm 62,09% dân số người Giẻ - Triêng trên cả nước và 7,36% dân số tỉnh Kon Tum; có 19.007 người Giẻ - Triêng sinh sống ở Quảng Nam, chiếm 37,29% dân số Giẻ - Triêng trên cả nước và 1,34% dân số toàn tỉnh. 311 người còn lại (chiếm 0,62% dân số của tộc người) cư trú rải rác tại các tỉnh Đắk Lắk (78 người), Gia Lai (52 người), Thừa Thiên - Huế (42 người), Ninh Thuận (32 người),...

Ở Việt Nam, tộc người Giẻ - Triêng (được xác định theo Bảng danh mục thành phần các dân tộc ở Việt Nam, năm 1979) bao gồm 4 nhóm địa phương chính: Giẻ, Triêng, Ve và Bhnong. Khu vực phía tây tỉnh Quảng Nam là nơi sinh sống chủ yếu của người Bhnong (ở hai huyện Phước Sơn và Trà My), người Ve (các xã Đắk Pree và Đắk Pring, huyện Nam Giang) và một bộ phận người Triêng (các xã La Dê, La Ê, Đắk Tôi, thị trấn Thạch Mỹ, huyện Nam Giang). Tỉnh Kon Tum là nơi cư trú tập

The Gie - Trieng is one of seven ethnic groups in Vietnam using the Northern Ba-na language according to a census and housing survey in 2009 in Vietnam, the Gie - Trieng ethnic group numbers 50,962 people, occupies 0.059% of the country's population, and ranks 27th (in terms of population size) out of 54 ethnic groups living in Vietnam. The Gie - Trieng people mainly live in Kon Tum province and Quang Nam province. There are 31,644 Gie - Trieng people living in Kon Tum, making up 62.09% of the Gie - Trieng population all over the country, and 7.36% of Kon Tum province's population; 19,007 Gie - Trieng people live in Quang Nam, making up 37.29% of the Gie - Trieng population all over the country and 1.34% of Quang Nam province's population. The remaining 311 Gie - Trieng people (0.62% of the ethnic group) live in Dak Lak (78 people), Gia Lai (52 people), Thua Thien - Hue (42 people), and Ninh Thuan (32 people).

In Vietnam, the Gie - Trieng ethnic group (defined in the List of ethnic groups in Vietnam in 1979) includes 4 main groups of localities: Gie, Trieng, Ve and Bhnong. The western area in Quang Ninh province is home to the Bhnong people (Phuoc Son district and Tra My district), Ve people (Dak Pree commune and Dak Pring commune, Nam Giang district) and part of the Trieng people (La De commune, La E commune, Dak Toi commune, Thach My town, Nam Giang district).



trung của người Giẻ, nhóm địa phương có dân số đông nhất trong tộc người (huyện Đăk Glei) và bộ phận chính của nhóm Triêng, nhóm địa phương có dân số đông thứ hai trong tộc người (tập trung ở hai xã Đăk Dục, Đăk Nông và một phần nhỏ ở xã Bờ Y và thị trấn Plây Kăn, huyện Ngọc Hồi).

Tộc người Giẻ - Triêng nói riêng, các tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khme, ngữ hệ Nam Á ở Việt Nam nói chung được các nhà khoa học trong và ngoài nước thống nhất cho là các cư dân tại chỗ của vùng Đông Nam Á lục địa. Trong khi hai nhóm Giẻ và Bhnong đã cư trú tương đối lâu đời trong khu vực mà họ đang cư trú hiện nay thì hai nhóm Triêng và Ve ở Quảng Nam mới di cư từ vùng giáp biên giới Việt - Lào, phía tây tỉnh Quảng Nam, đến địa bàn cư trú hiện nay vào khoảng những năm 1974-1975. Số người Triêng cư trú trên địa bàn tỉnh Kon Tum hiện nay từng cư trú ở khu vực sông Xê Ca Máng, nằm ở phía Tây huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam. Họ mới được chuyển cư đến khu vực hiện nay vào năm 1977, sau khi hai nước Việt Nam và Lào phân định lại đường biên giới quốc gia.

Trên lãnh thổ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, người Triêng và người Giẻ là hai trong số 49 bộ tộc, cư trú tập trung ở tỉnh Xê Kông và tỉnh Attapeu.



Kon Tum province is the centralized residence of the Gie people, the group of localities with the largest population in this ethnic group (Dak Glei district) main part of Trieng group, the group of localities with the second highest population in this ethnic group (mainly in Dak Duc commune, Dak Nong commune and a small part in Bo Y commune and Play Kan town, Ngoc Hoi district).

The Gie - Trieng ethnic group in particular, and ethnic groups using the Mon - Khmer language in Vietnam in general, are considered by domestic and foreign scientists as local residents of continental Southeast Asia. While the two groups of the Gie and Bhnong have resided for a long time in their present locality, the other two groups of the Trieng and Ve in Quang Nam migrated from an area close to the Vietnam - Laos border, west of Quang Nam province, to their present locality in 1974 and 1975. Trieng people currently residing in Kon Tum province have resided by the Xe Ca Mang River, located to the west of Nam Giang district, Quang Nam province. They moved to this place in 1977 after Vietnam and Laos redefined their national borders.

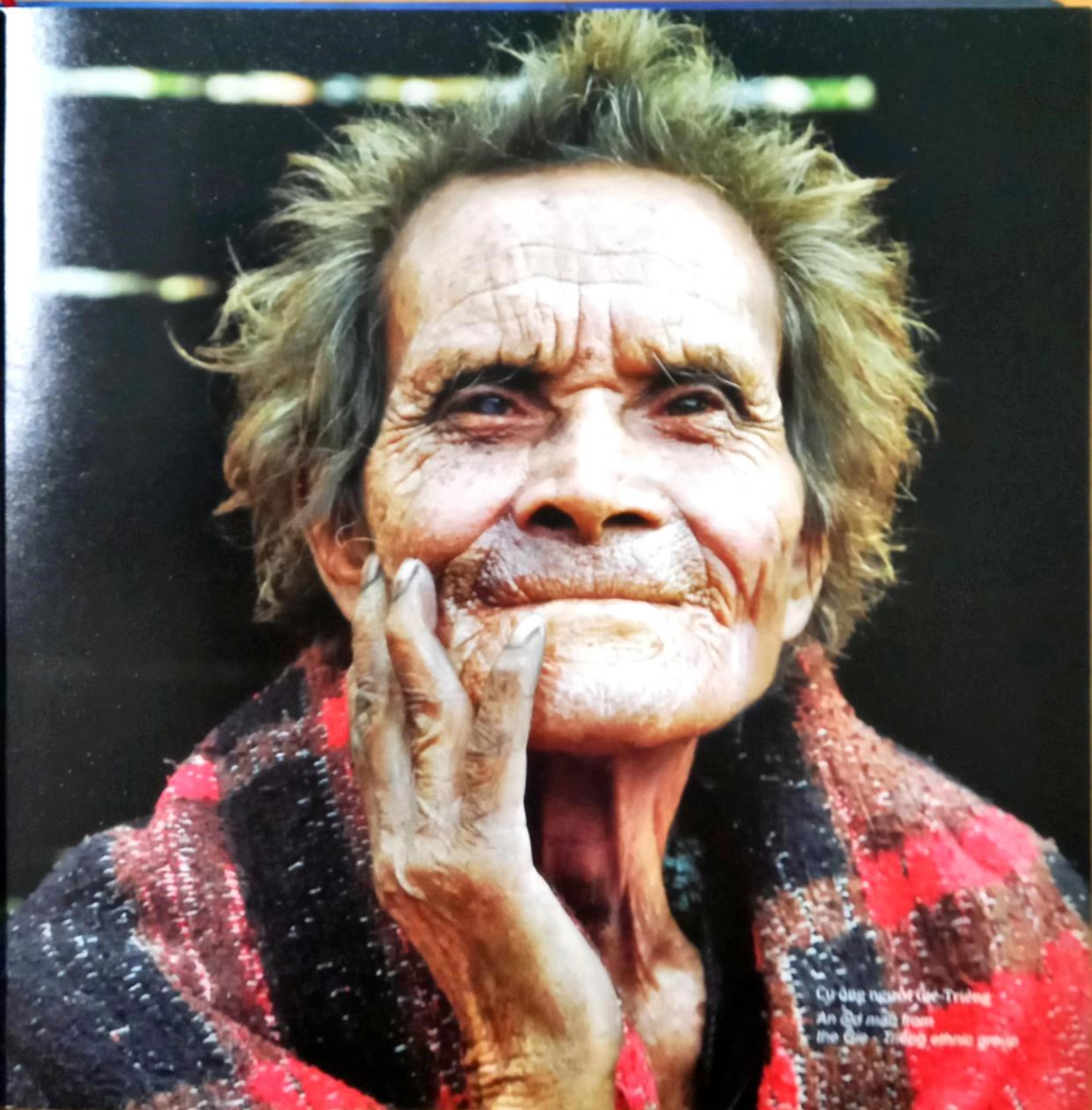
In the territory of the Lao People's Democratic Republic, the Trieng and Gie people are two among 49 tribes, residing mainly in Xe Kong province and Attapeu province.



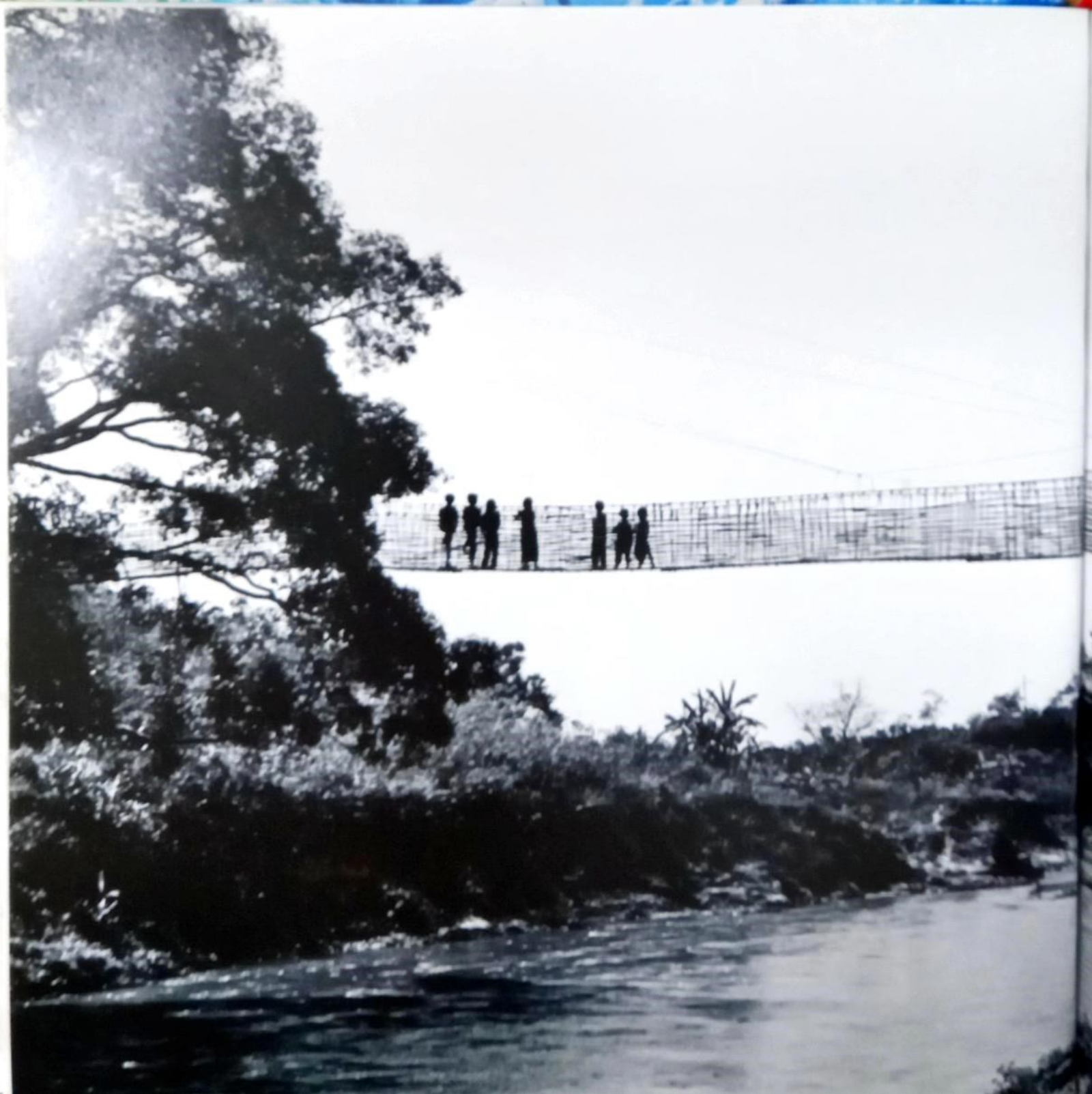


Nam giới Giê - Triêng
A Giê - Triêng man

BẢN ĐỒ VÙNG CƯ TRÚ CỦA NGƯỜI GIÊ - TRIÊNG
MAP OF THE GIÊ - TRIÊNG'S RESIDENTIAL AREAS

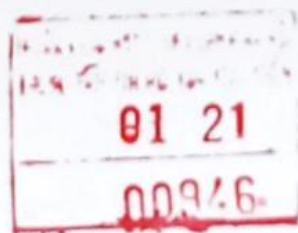


Cy dag ngawr Gae-Triong
An Gae mall from
the Gae-Triong ethnic group





Chiến binh Giè-Triêng trong xã hội truyền thống
Traditional Giè - Triêng soldiers



Cầu treo vượt sông phục vụ cho việc đi lại, giao
lưu với các vùng lân cận của người Giè - Triêng
*Suspension bridge over the river for travel
to surrounding areas of the Giè - Triêng people*



Mục lục - Contents

LỜI NHÀ XUẤT BẢN.....	4
<i>FOREWORD</i>	<i>4</i>
NGUỒN GỐC VÀ PHÂN BỐ DÂN CƯ.....	9
<i>ORIGIN AND POPULATION DISTRIBUTION</i>	<i>9</i>
BUỒN LÀNG, NHÀ Ở.....	23
<i>VILLAGES AND HOUSING</i>	<i>23</i>
NGUỒN SỐNG.....	57
<i>MEANS OF SUBSISTENCE</i>	<i>57</i>
Y PHỤC, TRANG SỨC.....	97
<i>CLOTHES AND JEWELRY</i>	<i>97</i>
ĐỜI SỐNG VĂN HÓA TINH THẦN.....	119
<i>CULTURAL AND SPIRITUAL LIFE</i>	<i>119</i>
PHONG TỤC TẬP QUÁN, LỄ HỘI.....	139
<i>CUSTOMS AND HABITS, FESTIVALS</i>	<i>139</i>

